

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Công nghệ thông tin đang ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong giáo dục. Cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin đã có những bước phát triển vượt bậc, ngày càng khẳng định được vai trò, tầm quan trọng của nó trong sự phát triển xã hội nói chung và giáo dục nói riêng, nó đang làm đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển đi theo xu hướng của thế giới hiện đại.

Nhận thức được vai trò to lớn của công nghệ thông tin, Đảng, Chính phủ đã có những chủ trương nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục: Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X; Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17 tháng 10 năm 2000 về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Nghị quyết số 44/NQ-CP của Chính phủ ngày 9/6/2014; Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục giai đoạn 2008 – 2012 ...

Thực hiện các chủ trương về ứng dụng CNTT trong giáo dục, trong những năm qua ngành giáo dục nước ta đã thu được những thành tựu đáng kể, bước đầu nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo.

Trong những năm qua, các trường mầm non trên cả nước nói chung và các trường mầm non trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội nói riêng đã từng bước đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nhà trường. Việc ứng dụng CNTT trong các trường mầm non bước đầu đã mang lại những kết quả khả quan, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, hỗ trợ cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của các nhà trường. Nhờ ứng dụng CNTT mà việc tính toán về nhu cầu dinh dưỡng, phát triển sức khỏe thể chất của trẻ được khoa học hơn, giúp cho công tác quản lý trong các nhà trường được thuận lợi và nhanh chóng hơn. Tuy nhiên, việc ứng dụng CNTT của mỗi nhà trường vẫn còn hạn chế, mang tính tự phát, chưa đồng bộ, thiếu sự chỉ đạo thống nhất của Phòng Giáo dục và Đào tạo nên hiệu quả mang lại chưa cao.

Xuất phát từ thực tế trên, cùng với mong muốn nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng CNTT trong các nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn quận Hà Đông, tôi chọn đề tài: ***“Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội”*** làm đề tài luận văn Thạc sĩ quản lý giáo dục của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu đề xuất biện pháp quản lý ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường mầm non trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của các nhà trường.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Việc ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường mầm non trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường mầm non trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu đề xuất được các biện pháp quản lý ứng dụng CNTT tại các trường mầm non trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội có khoa học, phù hợp với thực tiễn và vận dụng các biện pháp một cách đồng bộ thì sẽ nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của các trường mầm non trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong trường mầm non.

- Nghiên cứu thực trạng ứng dụng và quản lý ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường mầm non trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đề xuất một số biện pháp quản lý ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường mầm non trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

6. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu lý luận, thực tiễn về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và đề xuất các biện pháp quản lý ứng dụng công nghệ thông tin cho Trường phòng GD&ĐT quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Về địa bàn: Nghiên cứu thực trạng ứng dụng CNTT ở 08 trường mầm non và thực trạng quản lý của Trường phòng GD&ĐT quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Về thời gian nghiên cứu thực trạng: Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2016-2017

7. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Phân tích, tổng hợp, khái quát hóa các tài liệu khoa học về ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý ứng dụng CNTT trong trường mầm non để xây dựng cơ sở lý luận của đề tài.

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp quan sát: Quan sát thực tế việc ứng dụng và quản lý ứng dụng CNTT tại các trường mầm non trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội .

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi, phỏng vấn: Thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về các vấn đề liên quan đến nghiên cứu của đề tài.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm quản lý: Từ kết quả thực tế về quản lý ứng dụng CNTT của lãnh đạo phòng giáo dục và lãnh đạo các trường mầm non trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, tác giả đưa ra các ý kiến đánh giá làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp.

- Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia: Xin ý kiến chuyên gia về vấn đề quản lý ứng dụng CNTT.

7.3. Phương pháp bổ trợ

Sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý, phân tích các số liệu của đề tài.

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được trình bày theo 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong trường mầm non.

Chương 2: Thực trạng quản lý ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Chương 3: Biện pháp quản lý ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON

1.1. Tổng quan về nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Ở nước ngoài

1.1.2. Ở Việt Nam

Qua các công trình trong nước và trên thế giới, có thể thấy rằng ứng dụng CNTT trong giáo dục nói chung và ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non nói riêng là một vấn đề hết sức quan trọng và cấp thiết, được sự quan tâm rất nhiều từ các nhà khoa học, từ ngành giáo dục và toàn xã hội... Hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý được thực hiện rộng rãi ở các trường từ Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung cấp, Cao đẳng và Đại học. Tuy nhiên, có rất ít tài liệu nghiên cứu về hoạt động ứng dụng CNTT và quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường mầm non trên đại bàn một quận của thành phố Hà Nội. Vì thế, chúng tôi đã đi sâu vào nghiên cứu đề tài: *“Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội”* với mong muốn đề xuất được một số biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động giáo dục và quản lý của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Quản lý

Quản lý là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

1.2.2. Quản lý giáo dục, quản lý nhà trường

1.2.2.1. Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục là sự tác động có ý thức nhằm điều khiển, hướng dẫn các quá trình giáo dục, những hoạt động của cán bộ, giáo viên và học sinh, huy động tối đa các nguồn lực khác nhau để đạt tới mục đích của nhà quản lý giáo dục và phù hợp với quy luật khách quan.

1.2.2.2. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường là tác động có định hướng, có kế hoạch của chủ thể quản lý lên tất cả các nguồn lực nhằm đẩy mạnh hoạt động của nhà trường theo nguyên lý

giáo dục tiến tới mục tiêu giáo dục mà trọng tâm của nó là đưa hoạt động dạy và học tiến lên trạng thái mới về chất.

1.2.3. Trường mầm non

Giáo dục mầm non thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi. Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một.

Cơ sở giáo dục mầm non bao gồm:

- Nhà trẻ, nhóm trẻ nhận trẻ từ ba tháng tuổi đến ba tuổi;
- Trường, lớp mẫu giáo nhận trẻ em từ ba tuổi đến sáu tuổi;
- Trường mầm non là cơ sở giáo dục kết hợp nhà trẻ và mẫu giáo, nhận trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi.

Điều 2, Điều lệ trường Mầm non quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

1.2.4. Công nghệ thông tin

CNTT là một hệ thống các phương pháp khoa học, công nghệ, phương tiện, công cụ (chủ yếu là máy tính, mạng truyền thông và hệ thống các kho dữ liệu) nhằm tổ chức, lưu trữ, truyền dẫn và khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin rất phong phú và tiềm năng trong mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống con người và xã hội.

1.2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin

Ứng dụng công nghệ thông tin là việc sử dụng các phương pháp khoa học, công nghệ và công cụ kỹ thuật hiện đại nhằm tổ chức, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thông tin. Việc ứng dụng CNTT trong giáo dục bao gồm hai lĩnh vực lớn: ứng dụng CNTT trong quản lý và ứng dụng CNTT trong dạy học. Điều kiện CSVC, hạ tầng công nghệ thông tin – viễn thông đang thay đổi một cách nhanh chóng là một cơ hội rất lớn cho một phương pháp giáo dục hiện đại, một nền giáo dục tiên tiến với vai trò nòng cốt của CNTT. Nó đòi hỏi công tác quản lý giáo dục phải có những giải pháp thích hợp để phát huy hết những lợi thế mà CNTT mang lại cho giáo dục trong tương lai.

1.2.6. Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin

Quản lý ứng dụng CNTT trong các trường mầm non là những tác động có định hướng, có kế hoạch, có tổ chức của cơ quan quản lý giáo dục đến các cơ sở giáo dục mầm non trực thuộc để thúc đẩy, tạo điều kiện cho việc sử dụng CNTT vào hoạt động giáo dục và quản lý các nhà trường, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của các trường và đạt được các mục tiêu đề ra.

1.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong trường mầm non

1.3.1. Tác động của công nghệ thông tin đối với giáo dục mầm non

Thứ nhất, thay đổi chất lượng giáo dục.

Thứ hai, thay đổi phương pháp dạy học.

Thứ ba, thay đổi phương thức quản lý.

1.3.2. Nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong trường mầm non

1.3.2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục trẻ mầm non

1.3.2.2. *Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý hành chính nhà trường mầm non*

1.4. Nội dung quản lý ứng dụng CNTT trong trường mầm non

1.4.1. Kế hoạch hóa ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường mầm non

Việc kế hoạch hóa ứng dụng CNTT trong các trường mầm non cần tập trung vào năm nội dung chính là:

- (1) *Lập kế hoạch đầu tư trang thiết bị CNTT cho các trường mầm non.*
- (2) *Dự kiến bố trí các nguồn lực phục vụ hoạt động ứng dụng CNTT cho các trường mầm non.*
- (3) *Lập kế hoạch bồi dưỡng về ứng dụng CNTT cho CBQL, GV, NV các trường mầm non.*
- (4) *Triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT tới các trường mầm non.*
- (5) *Kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch nếu cần thiết.*

1.4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường mầm non

Để thực hiện thực hiện tốt nội dung tổ chức ứng dụng CNTT trong trường mầm non, Phòng GD&ĐT cần quan tâm thực hiện các nội dung cụ thể sau:

- (1) *Tổ chức, bố trí phù hợp với từng trường về các điều kiện CSVC hiện có phục vụ ứng dụng CNTT trong các nhà trường.*
- (2) *Tổ chức các nguồn lực cần thiết phục vụ hoạt động triển khai ứng dụng CNTT trong các nhà trường (phân công con người, bố trí tài chính...).*
- (3) *Tổ chức, triển khai phân công nhiệm vụ về ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, GV, NV trong Phòng GD&ĐT và trong các nhà trường.*
- (4) *Tổ chức thực hiện các khóa bồi dưỡng về CNTT cho đội ngũ CBQL, GV, NV trong các trường.*

1.4.3. Chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường mầm non.

Phòng GD&ĐT thực hiện chức năng chỉ đạo vì cho dù cấp dưới, các nhà trường có tài năng và có động lực cao đến đâu đi nữa thì họ vẫn cần cơ quan quản lý hướng dẫn, tiếp thêm năng lượng cho họ hoàn thành các mục tiêu chung. Như vậy, trong công tác chỉ đạo, Phòng GD&ĐT cần quan tâm thực hiện ba nội dung chính là:

- (1) *Thường xuyên đôn đốc, phân công cán bộ theo dõi, giám sát, kịp thời đôn đốc, nhắc nhở hoạt động ứng dụng CNTT trong các nhà trường;*
- (2) *Tạo động lực, các điều kiện cần thiết cho CBQL, GV, NVV các trường tổ chức thực hiện hoạt động ứng dụng CNTT trong trường mầm non;*
- (3) *Tiếp nhận, phân tích, xử lý các thông tin phản hồi từ các nhà trường về hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường.*

1.4.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường mầm non

Để thực hiện tốt chức năng kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT trong trường mầm non, Phòng GD&ĐT cần triển khai các nội dung cụ thể như sau:

(1) Xây dựng những tiêu chí và thang điểm đánh giá kết quả hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường mầm non;

(2) Có kế hoạch kiểm tra thường xuyên hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường mầm non;

(3) Xử lý, điều chỉnh kịp thời những điểm chưa phù hợp trong việc tổ chức ứng dụng CNTT trong các trường mầm non;

(4) Tổ chức đánh giá kết quả hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường mầm non.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong trường mầm non

1.5.1. Các yếu tố chủ quan

1.5.2. Các yếu tố khách quan

Tiểu kết chương 1

Qua việc tìm hiểu lịch sử nghiên cứu vấn đề quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong trường mầm non và các khái niệm cơ bản của vấn đề như khái niệm: quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, CNTT, ứng dụng CNTT, quản lý ứng dụng CNTT, tác giả đã hiểu rõ hơn về vấn đề nghiên cứu. Trong đó, Quản lý ứng dụng CNTT trong các trường mầm non là những tác động có định hướng, có kế hoạch, có tổ chức của cơ quan quản lý giáo dục đến các cơ sở giáo dục mầm non trực thuộc để thúc đẩy, tạo điều kiện cho việc sử dụng CNTT vào hoạt động giáo dục và quản lý các nhà trường, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của các trường và đạt được các mục tiêu đề ra.

Hoạt động ứng dụng CNTT trong trường mầm non thực hiện chủ yếu trong hoạt động giáo dục trẻ và các hoạt động quản lý hành chính trường trường học. Quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường mầm non chịu tác động của nhiều yếu tố chủ quan cùng các yếu tố khách quan.

Trên cơ sở lý luận đã tìm hiểu, chúng tôi sẽ đi sâu vào nghiên cứu thực trạng ứng dụng CNTT trong các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, thực trạng công tác quản lý ứng dụng CNTT trong các trường mầm non để đề xuất một số giải pháp quản lý góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non và quản lý của các nhà trường trong bối cảnh hiện nay.

Chương 2
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG
CÁC TRƯỜNG MẦM NON QUẬN HÀ ĐÔNG,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát về tình hình phát triển giáo dục mầm non tại quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2.1.1. Điều kiện kinh tế, xã hội quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2.1.2. Tình hình giáo dục mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2.2. Giới thiệu về khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục đích khảo sát

2.2.2. Nội dung khảo sát

2.2.3. Phương pháp khảo sát

2.2.4. Đối tượng khảo sát

2.2.5. Địa bàn và thời gian khảo sát

2.3. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và điều kiện cơ sở vật chất của các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2.3.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Bảng 2.1. Thực trạng về số lượng, chất lượng đội ngũ CBQL, GV, nhân viên các trường mầm non công lập trên địa bàn quận Hà Đông

TT	Nội dung	Tổng số	Công lập	Tư thục
1	Tổng số CB, GV, NV	4439	1778	2661
2	Biên chế	1247	1247 (28%)	
3	Cán bộ quản lý	117	98	43
	Tỷ lệ trên chuẩn (%)	100%	100%	100%
4	Giáo viên	3151	1079	2072
	Bình quân GV toàn quận	2,4	2,4	2,4
	Tỷ lệ trên chuẩn	44%	76,2%	27,5%
5	Nhân viên	1161	601	560

(Nguồn: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông)

2.3.2. Thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Bảng 2.2. Đánh giá về cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin ở trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

S T T	Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động ứng dụng CNTT	Mức độ đáp ứng (%)				Chất lượng (%)			
		Tốt	Khá	TB	Chưa đáp ứng	Tốt	Khá	TB	Kém
1	Các phòng học, phòng chức năng phục vụ hoạt động ứng dụng CNTT	22,7	53	15,2	9,1	35.0	62.5	2.5	0
2	Số lượng, chất lượng máy vi tính phục vụ hoạt động ứng dụng CNTT	15,2	60,6	9,1	15,2	23.8	42.5	33.7	0
3	Các thiết bị phục vụ cho việc dạy học có ứng dụng CNTT: máy chiếu, màn chiếu, ti vi LCD, bảng thông minh...	7,6	39,4	53	22,7	20.0	55.0	25.0	0

4	Hệ thống mạng LAN, mạng internet	47	37,9	10,6	4,5	30.0	61.2	8.8	0
5	Phòng đa phương tiện có đầy đủ các thiết bị phục vụ cho dạy học có ứng dụng CNTT	9,1	36,4	25,8	28,7	40.0	52.5	7.5	0

2.4. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2.4.1. Nhận thức của CBQL, GV, NV về tầm quan trọng của ứng dụng CNTT trong các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bảng 2.3. Nhận thức của CB, GV về hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

S T T	Hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường	Mức độ đánh giá (SL/%)			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1	Ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ	12 (18,2)	34 (51,5)	13 (19,7)	7 (10,6)
2	Ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý hành chính nhà trường	15 (22,7)	30 (45,5)	15 (22,7)	6 (9,1)

Qua số liệu ở bảng 2.3, chúng tôi thấy rằng đa số CBQL, giáo viên đều đánh giá rằng việc ứng dụng CNTT trong các công tác giáo dục trẻ và trong quản lý hành chính nhà trường là quan trọng với tỷ lệ 68,2% (Ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý hành chính nhà trường) và 69,7% (Ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ) ý kiến đánh giá ở mức quan trọng và mức rất quan trọng.

Tuy vậy, còn 30,3% CBQL, GV cho rằng việc ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ chỉ quan trọng ở mức bình thường và không quan trọng, không ảnh hưởng nhiều tới mục tiêu và kết quả giáo dục trẻ mà nhà trường thực hiện. Qua phỏng vấn một số giáo viên chúng tôi thấy: còn có một số giáo viên quan niệm việc ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ chưa thật sự cần thiết với đối tượng đặc thù là trẻ mầm non, còn có giáo viên chỉ đánh giá cao, vai trò của phương pháp giáo dục truyền thống, chưa cần thiết sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. Các ý kiến này cũng tập trung vào các đối tượng giáo viên có nhiều năm công tác, chuẩn bị nghỉ hưu (thuộc nhóm tuổi từ 41 đến 50 và trên 50 tuổi).

Thêm vào đó, việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý hành chính nhà trường cũng có 31,8% ý kiến đánh giá ở mức bình thường và không quan trọng. Do vậy, trong thời gian tới nhà trường cần quan tâm hơn nữa tới việc nâng cao nhận thức và tạo điều kiện nhiều hơn cho GV ứng dụng CNTT để GV thấy được hiệu quả, tầm quan trọng của CNTT trong các hoạt động của nhà trường.

2.4.2. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục trẻ mầm non

Bảng 2.4. Thực trạng ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ mầm non ở các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Hoạt động ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ	Mức độ thực hiện (SL,%)				Kết quả thực hiện (SL,%)			
	Thường xuyên	Khá TX	Thỉnh thoảng	Không thực hiện	Tốt	Khá	TB	Yếu
1. Soạn giáo án và thực hiện bài giảng có ứng dụng CNTT	18 (27,3)	36 (54,5)	12 (18,2)	0	10 (15,2)	35 (53)	21 (31,8)	0
2. Khai thác dữ liệu, thông tin qua mạng internet để phục vụ dạy học	18 (27,3)	35 (53)	13 (19,7)	0	18 (27,3)	33 (50)	15 (22,7)	0
3. Tổ chức học tập, tìm hiểu kiến thức qua internet	10 (15,2)	36 (54,5)	20 (30,3)	0	8 (12,1)	26 (39,4)	32 (48,5)	0
4. Ứng dụng CNTT trong việc đánh giá sự phát triển trí tuệ và thể chất của trẻ	13 (19,7)	38 (57,6)	15 (22,7)	0	17 (25,8)	34 (51,5)	15 (22,7)	0
5. Hướng dẫn trẻ học tập với các website và phần mềm học tập	26 (39,4)	31 (47)	9 (13,6)	0	18 (27,3)	26 (39,4)	22 (33,3)	0

Qua số liệu bảng 2.4 cho thấy, CBQL, GV của các trường đã thực hiện ứng dụng CNTT trong giáo dục một cách đa dạng với nhiều nội dung. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng và hiệu quả ứng dụng CNTT trong giáo dục phần lớn được đánh giá ở mức khá và chưa thực sự mang lại hiệu quả giáo dục cao so với yêu cầu giáo dục chất lượng cao hiện nay của nhà trường.

Về mức độ thực hiện các hoạt động ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ, đa số CBQL, GV cho rằng GV thường ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ với khoảng 60,7% đến 86,4% đánh giá là thực hiện thường xuyên và khá thường xuyên. Trong đó, việc hướng dẫn trẻ học tập với các website và phần mềm học tập được thực hiện thường xuyên (86,4% đánh giá mức TX và KTX) bởi hiện tại trẻ được học tập với các phần mềm Kismart hàng tuần và GV tại lớp cũng có những buổi hướng dẫn trẻ làm quen với các website học tập. Ba hoạt động: soạn giáo án và thực hiện bài giảng có ứng dụng CNTT; Khai thác dữ liệu, thông tin qua mạng internet để phục vụ dạy học; Ứng dụng CNTT trong việc đánh giá sự phát triển trí tuệ và thể chất của trẻ đều được CBQL, GV thực hiện khá thường xuyên, tuy nhiên vẫn còn 18,2% đến 22,7% cho rằng thỉnh thoảng GV mới thực hiện các hoạt động này. Hoạt động tổ chức học tập, tìm hiểu kiến thức qua internet là hoạt động GV ít thực hiện hơn các hoạt động khác (30,3% ý kiến cho rằng thỉnh thoảng mới thực hiện) bởi nhà trường chỉ tổ chức bồi dưỡng cơ bản cho GV về ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động chuyên môn trong dịp hè, còn GV muốn học tập, tìm hiểu kiến thức thêm không phải là hoạt động bắt buộc mà chỉ xuất phát từ quyết tâm tự học, tự nghiên cứu của bản thân GV. Nhưng hiện tại công việc chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường mà GV đảm nhiệm là khá nhiều, và nhiều GV lớn tuổi ngại tiếp xúc với máy tính nên ít thực hiện hơn.

Về kết quả thực hiện ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ, hai hoạt động: Khai thác dữ liệu, thông tin qua mạng internet để phục vụ dạy học; Ứng dụng CNTT trong việc đánh giá sự phát triển trí tuệ và thể chất của trẻ được CBQL, GV đánh giá cao nhất với 77,3% ý kiến đánh giá ở mức Khá và Tốt bởi hai hoạt động này được CBQL, GV thực hiện thường xuyên nhất trong các hoạt động. Hai hoạt động: soạn giáo án và thực hiện bài giảng có ứng dụng CNTT; Hướng dẫn trẻ học tập với các website và phần mềm học tập được đánh giá khá cao, tuy nhiên vẫn còn lần lượt 31,8% và 33,3% ý kiến đánh giá ở mức Trung bình. Bởi còn một bộ phận GV còn ngại ứng dụng CNTT trong dạy học mà thường áp dụng những bài học truyền thống để giảng dạy trẻ bởi việc chuẩn bị các bài học này thường mất ít thời gian hơn so với các bài giảng có ứng dụng CNTT. Thêm vào đó, việc hướng dẫn trẻ học với các website và phần mềm học tập cũng chưa được thực hiện tốt bởi số lượng trẻ mỗi lớp còn khá đông (khoảng 40 trẻ) nên trẻ ít cơ hội được trải nghiệm với các phần mềm học tập khi ở trên lớp. Thực tế nhà trường, trong giờ học Kismart chỉ có 1 giáo viên phụ trách phòng hướng dẫn trẻ học tập chính nên hiệu quả thực hiện cũng chưa cao. Hoạt động tổ chức học tập, tìm hiểu kiến thức qua internet có kết quả thực hiện thấp nhất với 48,5% đánh giá ở mức trung bình.

2.4.3. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý hành chính trường mầm non

Bảng 2.5. Thực trạng ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý hành chính ở các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Hoạt động ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý hành chính	Mức độ thực hiện (SL/%)				Kết quả thực hiện (SL/%)			
	Thường xuyên	Khá TX	Thỉnh thoảng	Không thực hiện	Tốt	Khá	TB	Yếu
1. Ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ, truy xuất dữ liệu trên máy tính	26 (39,4)	29 (43,9)	11 (16,7)	0	18 (27,2)	31 (47)	17 (25,8)	0
2. Ứng dụng CNTT trong quản lý CBQL, GV	23 (34,9)	27 (40,9)	16 (24,2)	0	20 (30,3)	29 (43,9)	17 (25,8)	0
3. Ứng dụng CNTT trong quản lý trẻ	25 (37,9)	28 (42,4)	13 (19,7)	0	23 (34,9)	31 (47)	12 (18,2)	0
4. Ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính	23 (34,9)	29 (43,9)	14 (21,2)	0	23 (34,9)	35 (53)	12 (18,1)	0
5. Ứng dụng CNTT trong quản lý thực đơn	31 (47)	26 (39,4)	9 (13,6)	0	25 (37,9)	34 (51,5)	7 (10,6)	0
6. Ứng dụng CNTT trong quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng học tập	17 (25,8)	31 (47)	18 (27,2)	0	17 (25,8)	30 (45,5)	16 (24,2)	0
7. Ứng dụng CNTT trong xây dựng thương hiệu và quảng bá hình ảnh nhà trường	20 (30,3)	20 (30,3)	26 (39,4)	0	17 (25,8)	31 (47)	18 (27,3)	0

Qua số liệu bảng 2.5 cho thấy, đa số các hoạt động ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường đều được thực hiện khá thường xuyên (với 60,6% đến 86,4% ý kiến cho rằng thực hiện thường xuyên và Khá thường xuyên, không có ý kiến nào cho rằng không thực hiện) và kết quả thực hiện tương đối tốt (với 81,8% đến 89,4% ý kiến đánh giá Tốt và Khá, không có ý kiến nào đánh giá mức độ thực hiện đạt yếu).

Về mức độ thực hiện, hoạt động quản lý thực đơn được thực hiện thường xuyên nhất với 86,4% ý kiến đánh giá thực hiện thường xuyên và khá thường xuyên. Hai hoạt động Quản lý trẻ; Quản lý tài chính có mức độ thực hiện cũng tương đối cao với 78,8% đến 80,3% ý kiến đánh giá thực hiện thường xuyên và khá thường xuyên. Hai hoạt động ứng dụng CNTT trong: Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng học tập và Xây dựng thương hiệu và quảng bá hình ảnh nhà trường được đánh giá thấp nhất với 72,8% và 60,6% ý kiến đánh giá thực hiện thường xuyên và khá thường xuyên. Như vậy, đa số CBQL, GV đánh giá cao về mức độ thực hiện của hoạt động ứng dụng CNTT trong quản lý. Điều này thể hiện rằng CBQL, GV, NV nhà trường đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường.

Về kết quả thực hiện, đa số CBQL, GV đánh giá khá cao hiệu quả của việc ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường với trên 81,8% ý kiến đánh giá kết quả ở mức Khá và Tốt ở tất cả các hoạt động ứng dụng CNTT trong quản lý. Trong đó, hoạt động ứng dụng CNTT trong quản lý trẻ được thực hiện tốt nhất với 89,4% ý kiến đánh giá ở mức Khá và Tốt. Còn 5 hoạt động ứng dụng CNTT trong quản lý còn lại: Quản lý hồ sơ, truy xuất dữ liệu trên máy tính; Quản lý CBQL, GV; Quản lý tài chính; Quản lý thực đơn; Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng học tập cũng được đánh giá kết quả thực hiện khá cao với trên 81,8% ý kiến đánh giá Khá và Tốt, tuy nhiên vẫn còn từ 18,2% đến 27,3% ý kiến đánh giá kết quả thực hiện ở mức Trung bình. Có kết quả thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý ở mức tương đối cao như nhận định trên là do nhà trường đã có nhiều kinh nghiệm trong thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý khi áp dụng mô hình quản lý “Hệ thống hỗ trợ quản lý trường Mầm non” từ khá sớm và có nhiều lần điều chỉnh phần mềm cho phù hợp với thực tế mô hình quản lý của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn khá nhiều CBQL, GV chưa đánh giá cao “Hệ thống hỗ trợ quản lý trường Mầm non” mà nhà trường đang áp dụng và có mong muốn cải thiện phần mềm sao cho hỗ trợ hiệu quả hơn nữa công tác quản lý của nhà trường. Cũng như nhà trường cần có những hướng dẫn và đào tạo bổ sung cách sử dụng các phần mềm quản lý cho đội ngũ GV, nhân viên mới vào trường và những GV, nhân viên lớn tuổi để họ áp dụng có hiệu quả hơn các phần mềm quản lý này trong công tác của mình và tạo nên sự đồng bộ trong hệ thống quản lý của nhà trường.

2.5. Thực trạng quản lý ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2.5.1. Thực trạng kế hoạch hóa ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bảng 2.6. Tổng hợp kết quả khảo sát đánh giá về công tác kế hoạch hóa ứng dụng CNTT trong các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

S T T	Nội dung	Kết quả thực hiện (SL/%)			
		Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Lập kế hoạch đầu tư trang thiết bị CNTT cho các trường mầm non	19 (28,8)	28 (42,4)	19 (28,8)	0
2	Dự kiến bố trí các nguồn lực phục vụ hoạt động ứng dụng CNTT cho các trường mầm non	21 (31,8)	30 (45,5)	15 (22,7)	0
3	Lập kế hoạch bồi dưỡng về ứng dụng CNTT cho CBQL, GV, NV các trường mầm non	17 (25,8)	28 (42,4)	21 (31,8)	0
4	Triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT tới các trường mầm non.	23 (34,8)	27 (40,9)	16 (24,2)	0
5	Kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch nếu cần thiết	23 (34,9)	26 (39,4)	17 (25,7)	0

Qua bảng 2.6 cho thấy: Công tác kế hoạch hóa ứng dụng CNTT trong các trường mầm non trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã được quan tâm, nhận được sự đánh giá tích cực từ phía đội ngũ CBQL, GV các nhà trường. Trong đó: nội dung thứ hai (Dự kiến bố trí các nguồn lực phục vụ hoạt động ứng dụng CNTT cho các trường mầm non) nhận được ít ý kiến đánh giá ở mức độ trung bình nhất (chiếm 22,7%), nội dung thứ ba (Lập kế hoạch bồi dưỡng về ứng dụng CNTT cho CBQL, GV, NV các trường mầm non) nhận được nhiều ý kiến đánh giá ở mức độ trung bình nhất (chiếm 31,8%).

Tuy tất cả các ý kiến đều đánh giá việc thực hiện công tác kế hoạch hóa ứng dụng CNTT trong các trường mầm non trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ở mức độ trung bình trở lên, không có ý kiến nào đánh giá mức độ thực hiện ở mức yếu nhưng số lượng các ý kiến đánh giá ở mức trung bình vẫn còn chiếm tỷ lệ không phải là nhỏ (từ 22,7% đến 31,8%). Do vậy, công tác kế hoạch hóa vẫn còn là một khâu còn có hạn chế nhất định, cần có biện pháp quản lý cụ thể, phù hợp hơn nữa của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông.

2.5.2. Thực trạng tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bảng 2.7. Tổng hợp kết quả khảo sát đánh giá về công tác tổ chức ứng dụng CNTT trong các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

S T T	Nội dung	Kết quả thực hiện (SL/%)			
		Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Tổ chức, bố trí phù hợp với từng trường về các điều kiện CSVC hiện có phục vụ ứng dụng CNTT trong nhà trường	23 (34,8)	27 (40,9)	16 (24,2)	0
2	Tổ chức các nguồn lực cần thiết phục vụ hoạt động triển khai ứng dụng CNTT trong các nhà trường (phân công con người, bố trí tài chính...)	21 (31,8)	30 (45,5)	15 (22,7)	0
3	Tổ chức, triển khai phân công nhiệm vụ về ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, GV, NV trong Phòng GD&ĐT và trong các nhà trường	17 (25,8)	28 (42,4)	21 (31,8)	0
4	Tổ chức thực hiện các khóa bồi dưỡng về CNTT cho đội ngũ CBQL, GV, NV trong các trường	16 (24,2)	25 (37,9)	25 (37,9)	0

Qua bảng 2.7 cho thấy: Trong bốn nội dung của công tác tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT trong các trường mầm non trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, về cơ bản đã nhận được sự đồng tình và đánh giá cao từ CBQL, GV, NV trên địa bàn, không có ý kiến nào đánh giá ở mức độ yếu. Tuy vậy, trong bốn nội dung này, vẫn còn khá nhiều ý kiến đánh giá mức độ thực hiện đạt trung bình (từ 22,7% đến 37,9%) là còn chiếm tỷ lệ cao, trong đó nội dung thứ tư (Tổ chức bồi dưỡng về CNTT cho đội ngũ CBQL, GV trong nhà trường) nhận được nhiều ý kiến đánh giá ở mức độ trung bình nhất (chiếm 37,9%).

Trên cơ sở kết quả khảo sát có thể thấy rằng, lãnh đạo Phòng GD&ĐT quận Hà Đông cần có biện pháp quản lý sát sao, phù hợp hơn nữa về việc đổi mới công tác tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT trong các trường mầm non trên địa bàn quận, khắc phục các nội dung còn nhận được ý kiến đánh giá ở mức độ trung bình chiếm tỷ lệ cao.

2.5.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bảng 2.8. Tổng hợp kết quả khảo sát đánh giá về công tác chỉ đạo ứng dụng CNTT trong các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

S T T	Nội dung	Kết quả thực hiện (SL/%)			
		Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Thường xuyên đôn đốc, phân công cán bộ theo dõi, giám sát, kịp thời đôn đốc, nhắc nhở hoạt động ứng dụng CNTT trong các nhà trường	23 (34,9)	26 (39,4)	17 (25,7)	0
2	Tạo động lực, các điều kiện cần thiết cho CBQL, GV, NVV các trường tổ chức thực hiện hoạt động ứng dụng CNTT trong trường mầm non	14 (21,2)	25 (37,9)	27 (40,9)	0
3	Tiếp nhận, phân tích, xử lý các thông tin phản hồi từ các nhà trường về hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường	23 (34,8)	27 (40,9)	16 (24,2)	0

Qua bảng 2.8 cho thấy: Trong ba nội dung của công tác chỉ đạo ứng dụng CNTT trong các trường mầm non trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, về cơ bản đã nhận được sự đồng tình và đánh giá cao từ CBQL, GV, NV trên địa bàn, không có ý kiến nào đánh giá ở mức độ yếu. Tuy vậy, trong ba nội dung vẫn còn khá nhiều ý kiến đánh giá mức độ thực hiện đạt trung bình (từ 24,2% đến 40,9%) là còn chiếm tỷ lệ cao, trong đó nội dung thứ hai (Tạo động lực, các điều kiện cần thiết cho CBQL, GV, NVV các trường tổ chức thực hiện hoạt động ứng dụng CNTT trong trường mầm non) nhận được nhiều ý kiến đánh giá ở mức độ trung bình nhất (chiếm 40,9%).

Như vậy, công tác chỉ đạo vẫn là một nội dung cần được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quan tâm chỉ đạo thực hiện để nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong các nhà trường cũng như cải thiện hiệu quả quản lý của ngành.

2.5.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bảng 2.9. Tổng hợp kết quả khảo sát đánh giá về kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT trong các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

S T T	Nội dung	Kết quả thực hiện (SL/%)			
		Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Xây dựng những tiêu chí và thang điểm đánh giá kết quả hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường mầm non	16 (24,2)	28 (42,4)	22 (33,3)	0
2	Có kế hoạch kiểm tra thường xuyên hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường mầm non	21 (31,8)	30 (45,5)	15 (22,7)	0
3	Xử lý, điều chỉnh kịp thời những điểm chưa phù hợp trong việc tổ chức ứng dụng CNTT trong các trường mầm non	23 (34,9)	26 (39,4)	17 (25,7)	0
4	Tổ chức đánh giá kết quả hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường mầm non	17 (25,8)	28 (42,4)	21 (31,8)	0

Qua bảng 2.9 cho thấy: Công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả ứng dụng CNTT tại các trường mầm non quận Hà Đông đã được quan tâm ở mức độ nhất định. Trong đó: Nội dung 2 (Có kế hoạch kiểm tra thường xuyên hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường mầm non) được thực hiện ở mức độ tốt nhiều nhất (số ý kiến đánh giá ở mức độ tốt là 31,8% và mức độ khá là 45,5%), số ý kiến đánh giá ở mức độ yếu hoàn toàn không có. Hai nội dung thứ nhất và thứ tư (Xây dựng những tiêu chí và thang điểm đánh giá kết quả hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường mầm non và Tổ chức đánh giá kết quả hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường mầm non) đã được đánh giá mức độ thực hiện thấp nhất (có số ý kiến đánh giá ở mức độ trung bình lần lượt là 33,3% và 31,8%).

Như vậy, trong kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT tại các trường mầm non, lãnh đạo Phòng GD&ĐT cần quan tâm, có biện pháp quản lý kịp thời, phù hợp và cần tập trung nhiều hơn nữa đến công tác này, có như thế mới kiểm tra, đánh giá đúng được hiệu quả ứng dụng CNTT, trên cơ sở những kết quả đạt được đó mới thực hiện hoàn chỉnh quy trình quản lý nhằm đem lại thay đổi rõ rệt và hiệu quả tích cực.

2.6. Đánh giá chung về thực trạng quản lý ứng dụng CNTT tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2.6.1. Kết quả đạt được

Đội ngũ cán bộ quản lý phòng GD&ĐT, CBQL của các nhà trường có đủ năng lực để tổ chức, chỉ đạo và đánh giá các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của trường đa phần còn rất trẻ, năng động, ham học hỏi, sẵn sàng tiếp nhận những tiến bộ khoa học kỹ thuật và tích cực ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục.

Được sự quan tâm của lãnh đạo quận, thành phố, cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục mầm non quận Hà Đông luôn được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia vào các dự án như chương trình vui học IBM/Kidsmart, dự án CNTT của VVOB và Học viện Quản lý giáo dục phối hợp tổ chức. Do vậy, năng lực ứng dụng CNTT trong các nhà trường của cán bộ, giáo viên ngày càng được cải thiện.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động ứng dụng CNTT của các nhà trường trong những năm gần đây đã được quan tâm đầu tư. Tạo điều kiện khá thuận lợi cho hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường.

Các hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường được thực hiện khá thường xuyên và mang lại hiệu quả tương đối tốt. Đồng thời, các nội dung quản lý ứng dụng CNTT trong các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội được thực hiện khá đa dạng.

Các nhà trường luôn được sự quan tâm, ủng hộ của cha mẹ học sinh trong trường trong mọi hoạt động liên quan đến ứng dụng CNTT trong nhà trường.

2.6.2. Hạn chế và nguyên nhân

2.6.2.1. Hạn chế

Hoạt động lập kế hoạch ứng dụng CNTT trong các nhà trường thực hiện chưa được tốt.

Việc đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn CBQL, GV dùng internet, ứng dụng các phần mềm dạy học và quản lý... thực hiện chưa hiệu quả.

Việc quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học chưa đi vào hệ thống, chưa trở thành hoạt động mang tính chất thường xuyên, công tác tổ chức thực hiện và chỉ đạo của Phòng GD&ĐT còn có hạn chế nhất định.

Việc kiểm tra, đánh giá hoạt động ứng dụng CNTT trong các nhà trường thực hiện chưa được hiệu quả. Chưa đánh giá đúng hiệu quả ứng dụng CNTT trong giáo dục, cũng như chưa ứng dụng hiệu quả CNTT để đánh giá chất lượng giáo dục.

2.6.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động ứng dụng CNTT của các nhà trường vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện giáo dục chất lượng cao của nhà trường...

Một số nội dung ứng dụng CNTT trong nhà trường chưa đạt được hiệu quả cao. Do một số CBQL, GV, NV của trường chưa nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của ứng dụng CNTT trong trường mầm non. Sự hiểu biết về CNTT của phần nhiều CBQL, GV còn hạn chế. Nhiều thuật ngữ, cùng những kỹ thuật ứng dụng máy tính, các phần mềm ứng dụng, quản trị mạng, quản trị website... vẫn chưa nắm bắt được.

Một số CBQL, GV chưa có tinh thần tự giác cao trong việc thực hiện ứng dụng CNTT trong công việc mà chỉ thực hiện theo hình thức đối phó.

Các nguồn lực đảm bảo cho công tác quản lý và ứng dụng chưa đảm bảo đầy đủ, chưa đáp ứng tốt các nhu cầu trong quá trình tổ chức các hoạt động.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, tác giả tập trung phân tích thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng CNTT tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Trên cơ sở nghiên cứu các báo cáo tổng kết, phân tích kết quả khảo sát phiếu hỏi, tác giả đã đánh

giá về tình hình cơ sở vật chất, tình trạng đội ngũ giáo viên, thực trạng hoạt động ứng dụng CNTT và quản lý ứng dụng CNTT trong giáo dục, quản lý hành chính nhà trường. Kết quả đánh giá thực trạng ứng dụng CNTT tại trường cho thấy: đa số các hoạt động ứng dụng CNTT đều thực hiện khá tốt tuy nhiên, cần được chú trọng hơn nữa trong việc triển khai, thực hiện các nội dung ứng dụng và quản lý ứng dụng CNTT trong nhà trường đồng bộ, hiệu quả hơn nữa.

Tác giả đã phân tích thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng CNTT tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Đồng thời, tác giả cũng đã đi vào tổng hợp, phân tích đánh giá thực trạng để rút ra những điểm đạt được, những điểm còn hạn chế trong công tác quản lý hoạt động ứng dụng CNTT tại các trường trên địa bàn.

Chương 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÁC TRƯỜNG MẦM NON QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ

3.2. Một số biện pháp quản lý ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3.2.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của ứng dụng CNTT trong nhà trường mầm non

3.2.1.1. Mục đích của biện pháp

Giúp cho CBQL, GV, NV nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động ứng dụng CNTT tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, nhằm cung cấp dịch vụ giáo dục chất lượng cao mà các nhà trường đang tổ chức thực hiện.

3.2.1.2. Nội dung và cách thức thực hiện

Thứ nhất, đổi mới nhận thức của CBQL, GV, NV về hoạt động ứng dụng CNTT tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thứ hai, Chỉ đạo đội ngũ hiệu trưởng nghiên cứu, tìm hiểu để đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, đôn đốc CBQL, GV, NV tham gia vào các hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

3.2.1.3. Điều kiện thực hiện

Hiệu trưởng các trường có nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động ứng dụng CNTT trong trường.

Tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, hỗ trợ về kinh phí để GV trang bị các thiết bị máy tính cá nhân, hỗ trợ kinh phí để giáo viên tham gia các lớp về bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng CNTT do trường hoặc Phòng, Sở tổ chức.

Các nhà trường có những bộ sách, tài liệu thiết thực, cùng hệ thống máy tính nối mạng phục vụ cho công tác tìm hiểu, nghiên cứu và hướng dẫn thực hiện ứng dụng CNTT trong giáo dục, quản lý và quản bá thương hiệu của trường để CBQL, GV, NV tham khảo và nâng cao năng lực ứng dụng CNTT của bản thân.

Các nhà trường quy định các tiêu chí đánh giá thi đua cụ thể về công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong công việc của GV, NV.

Cần đổi tài chính để có nguồn kinh phí đảm bảo cho các hoạt động bồi dưỡng được thực hiện đúng kế hoạch và đạt được mục tiêu đề ra.

3.2.2. Tăng cường quản lý công tác lập kế hoạch ứng dụng CNTT trong các trường mầm non

3.2.2.1. Mục đích của biện pháp

Việc đổi mới công tác lập kế hoạch ứng dụng CNTT trong các trường mầm non giúp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thấy rõ vai trò quan trọng của CNTT, của mạng Internet và các phương tiện nghe - nhìn sẵn có đối với công tác giáo dục và quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong nhà trường. Bên cạnh đó, đổi mới công tác lập kế hoạch ứng dụng CNTT còn giúp cho các trường nâng cao số lượng và chất lượng CB, GV, NV trong việc ứng dụng CNTT trong quản lý, trong hoạt động giáo dục và trong điều hành mọi hoạt động. Đổi mới công tác lập kế hoạch ứng dụng CNTT còn giúp cho các nhà trường xây dựng được Kế hoạch Quản lý ứng dụng CNTT có chất lượng, phù hợp với thực tế nhà trường, có tác dụng định hướng đúng đắn cho việc tiến hành mọi hoạt động nhằm đem lại hiệu quả cao trong nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý nhà trường.

3.2.2.2. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

*** Nội dung**

Xây dựng được một hệ thống Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng CNTT từ CBQL cho đến tổ chuyên môn và từng cá nhân GV, NV trong các trường thật cụ thể, chi tiết đầy đủ các nội dung. Cụ thể, cần xây dựng Kế hoạch quản lý ứng dụng CNTT gồm các nội dung cơ bản như sau: Kế hoạch đầu tư trang thiết bị CNTT; Kế hoạch bồi dưỡng về CNTT; Kế hoạch đánh giá hiệu quả ứng dụng CNTT; Kế hoạch tổ chức, triển khai, quản lý ứng dụng CNTT;

Kế hoạch quản lý ứng dụng CNTT phải là một phương án tổng hợp bao gồm các yếu tố: mục tiêu, thời gian, không gian, nội dung của các hoạt động, nguồn nhân lực, vật lực, tài chính, phương án tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ cho việc triển khai thực hiện.

*** Cách thức thực hiện biện pháp**

Để thể hiện sự đổi mới trong công tác lập kế hoạch quản lý ứng dụng CNTT, Phòng GD&ĐT quận cần đảm bảo tính dân chủ, tính thống nhất, tính đồng bộ, tính hiệu quả, do vậy cần thực hiện một số nội dung sau:

- Căn cứ vào nhiệm vụ năm học, lãnh đạo ngành bàn bạc, thống nhất để xây dựng Kế hoạch Quản lý ứng dụng CNTT chung cho toàn ngành.

- Tổ chức cho CB, GV, NV toàn ngành nghiên cứu Kế hoạch Quản lý ứng dụng CNTT chung đã xây dựng, sau đó lấy ý kiến tham góp của toàn thể CB, GV, NV để hoàn thiện kế hoạch đó. Kế hoạch sau khi đã hoàn thiện sẽ được công bố công khai, rộng rãi và từ đó sẽ chính thức triển khai thực hiện trong các nhà trường trên địa bàn.

- Các trường căn cứ vào kế hoạch Ứng dụng CNTT chung của Phòng để bàn bạc, thống nhất xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT chung cho từng trường cụ thể.

- Từng CBQL, GV, NV trong các nhà trường căn cứ vào kế hoạch ứng dụng CNTT của ngành và của trường và căn cứ vào tình hình thực tế để xây dựng Kế hoạch Ứng dụng CNTT của cá nhân.

- Thành lập Ban chỉ đạo và bộ phận thường trực đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong các trường mầm non trên địa bàn. Giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo và bộ phận thường trực về mảng công việc mà họ phụ trách. Ban chỉ đạo sẽ giúp Lãnh đạo Phòng GD&ĐT giám sát, đôn đốc việc triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT theo từng mảng công việc.

3.2.2.3. Điều kiện thực hiện

- Tất cả CBQL, GV, NV các trường mầm non tham gia lập kế hoạch phải nắm vững cấu trúc, nội dung, hình thức, thể thức văn bản của một kế hoạch.

- Các trường phải nắm rõ đặc điểm, tình hình nhà trường, những thuận lợi, khó khăn, thực trạng ứng dụng CNTT trong mỗi nội dung công việc mà trường mình thực hiện để xây dựng kế hoạch cho sát, cho phù hợp với thực tế nhà trường.

- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT cần khuyến khích, động viên tinh thần, dành quỹ thời gian hợp lý, hỗ trợ về kinh phí để tạo điều kiện cho các trường xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT được thuận lợi và có chất lượng.

- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT cần kiểm soát, phê duyệt các kế hoạch của các trường đã xây dựng để đảm bảo các kế hoạch ứng dụng CNTT khi được đưa ra triển khai phải có chất lượng tốt.

- Nội dung Kế hoạch Quản lý ứng dụng CNTT của ngành và các kế hoạch ứng dụng CNTT của các trường phải đảm bảo tính thống nhất từ trên xuống dưới, từ tập thể đến từng cá nhân.

- Ban chỉ đạo và bộ phận thường trực đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT của quận phải nhiệt tình, tích cực, công tâm trong giám sát và phải có năng lực, trình độ chuyên môn, trình độ CNTT tốt.

3.2.3. *Đổi mới công tác tổ chức, chỉ đạo việc ứng dụng CNTT trong các trường mầm non*

3.2.3.1. Mục đích của biện pháp

Như vậy, đổi mới công tác tổ chức, chỉ đạo việc ứng dụng CNTT trong các trường mầm non sẽ giúp cho CBQL Phòng GD&ĐT cụ thể hóa kế hoạch ứng dụng CNTT đã xây dựng, khắc phục được những yếu kém, tồn tại nêu trên để làm tốt việc tổ chức, chỉ đạo ứng dụng CNTT trong quản lý, trong giáo dục và trong mọi hoạt động khác góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của các trường mầm non trên địa bàn.

3.2.3.2. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

** Nội dung biện pháp*

Để thực hiện đổi mới công tác tổ chức, chỉ đạo việc ứng dụng CNTT trong các trường mầm non trên địa bàn thì CBQL Phòng GD&ĐT cần làm tốt các công việc sau đây:

- Tổ chức tốt các điều kiện phục vụ cho các trường học ứng dụng CNTT;
 - Tổ chức triển khai các nội dung công việc, thông báo các văn bản, kế hoạch, những công việc chuyên môn thông qua các hình thức phù hợp: trang website của Phòng GD&ĐT, các cuộc họp giao ban, văn bản triển khai...;

- Chỉ đạo các trường ứng dụng các phần mềm vào soạn giảng, vào quản lý thư viện, thiết bị, tài chính, quản lý chất lượng giáo dục, quản lý bán trú; ...

- Chỉ đạo các trường quản lý, sử dụng hiệu quả các phương tiện, thiết bị hỗ trợ việc ứng dụng CNTT trong dạy học và trong các hoạt động khác;

- Chỉ đạo việc thuê dịch vụ CNTT theo đúng các quy định của của Sở GD&ĐT ban hành;

- Chỉ đạo các trường xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử; khai thác, sử dụng mã nguồn mở trong công tác quản lý và giáo dục trẻ;

- Chỉ đạo việc chuyển phát công văn, tài liệu qua mạng điện tử, kết nối thông tin và điều hành bằng văn bản điện tử giữa nhà trường với Phòng GD&ĐT, với Sở GD&ĐT;

- Chỉ đạo Ban chỉ đạo và bộ phận thường trực đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong các nhà trường thực hiện nhiệm vụ giám sát, đôn đốc, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT ở từng bộ phận theo từng công đoạn của công việc, vào từng thời điểm nhất định trong suốt tiến trình triển khai ứng dụng CNTT ở các nhà trường.

** Cách thức thực hiện biện pháp*

- Tổ chức tốt việc bồi dưỡng kiến thức về CNTT, tập huấn kỹ năng sử dụng các phương tiện, thiết bị ứng dụng CNTT để thực hiện ứng dụng CNTT trong công việc cho CB, GV, NV của các trường trên địa bàn.

- Tổ chức cho CB, GV, NV các trường nghiên cứu kỹ kế hoạch ứng dụng CNTT chung của ngành, của các trường để mỗi người đều phải hiểu được mục tiêu, nắm rõ các nội dung công việc cần triển khai và các giải pháp cần thực hiện, các phương tiện, điều kiện cần chuẩn bị để triển khai được các nội dung công việc một cách đầy đủ, chính xác.

- Chỉ đạo triển khai kết nối internet, thiết lập hệ thống trang thông tin điện tử (website) và thư điện tử (email) trong các nhà trường.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng cơ sở CNTT; Thuê dịch vụ CNTT; Đẩy mạnh ứng dụng trực tuyến; Xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử; Triển khai chương trình công nghệ giáo dục và E-learning; Triển khai ứng dụng công nghệ phát truyền hình trực tiếp; Tham gia hội thảo trực tuyến; ...

- Tăng cường ứng dụng CNTT vào tất cả các hoạt động phù hợp (Báo cáo chuyên đề, các hoạt động ngoài giờ lên lớp...)

- Chỉ đạo ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý giáo dục:

+ Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ Tin học cho CB, GV, NV các trường

+ Công khai toàn bộ các kế hoạch công tác và kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường trên website.

+ Ứng dụng CNTT trong tổ chức các cuộc họp, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn,...

3.2.3.3. Điều kiện thực hiện

- Tổ chức nhiều hình thức để ứng dụng CNTT vào các hoạt động;

- Có đầy đủ các trang thiết bị có chất lượng, hiện đại để phục vụ tốt cho việc ứng dụng CNTT;

- CBQL phải có trình độ và năng lực quản lý;

- Có đủ các điều kiện về CSVC, đủ nguồn tài chính để hoạt động ứng dụng CNTT được duy trì và phát triển;

- Tổ chức nhiều hình thức để ứng dụng CNTT vào các hoạt động;

3.2.4. Tăng cường kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT trong các trường mầm non

3.2.4.1. Mục đích của biện pháp

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường mầm non giúp cho CBQL phát hiện ra những sai sót, lệch lạc; phát hiện ra những gương tốt, những kinh nghiệm tốt; phát hiện những tiềm năng được bộc lộ... để phát huy ưu điểm và kịp thời điều chỉnh những tồn tại.

3.2.4.2. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp

Nội dung kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT trong dạy học bao gồm:

- Kiểm tra việc ứng dụng CNTT trong dạy học, trong quản lý, trong xây dựng hình ảnh nhà trường.

- Đánh giá việc ứng dụng CNTT:

+ Quy định rõ chuẩn đánh giá:

+ Thiết kế các phiếu đánh giá:

+ Tiến hành đánh giá: .

+ Tổng kết, rút kinh nghiệm sau đánh giá:

* Cách thức thực hiện biện pháp

- Bộ phận quản lý cần tham mưu cho lãnh đạo Phòng GD&ĐT đưa ra các tiêu chí cụ thể của việc kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT tại các trường như:

+ Tiêu chí về số lượng: Đối với công tác giảng dạy của GV thì quy định số lượng giáo án có ứng dụng CNTT của GV ở từng khối lớp, từng bộ môn là bao nhiêu. Với các công việc khác thì quy định số lượng các sổ sách theo quy định chung của ngành giáo dục hoặc của các ban, ngành liên quan. Việc quy định rõ ràng, cụ thể số lượng như vậy sẽ làm căn cứ để đội ngũ CBQL chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận chuyên trách thực hiện kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT của mỗi CB, GV, NV. Mật độ kiểm tra, đánh giá là mỗi tuần một lần.

+ Tiêu chí về chất lượng (Tiêu chí đánh giá trình độ ứng dụng CNTT, trách nhiệm tự bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT, trong công việc của CB, GV, NV): Quy định các mức độ cần đạt được về nội dung, hình thức, giá trị sử dụng, hiệu quả đem lại của giáo án có ứng dụng CNTT đối với GV ở từng khối lớp, từng bộ môn và của hồ sơ sổ sách CB, NV đối với từng công việc họ phụ trách.

Như vậy, muốn tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động, Trường phòng GD&ĐT cần chú ý:

- Đối với hoạt động giảng dạy: cần chỉ đạo cụ thể việc quy định số tiết dạy ứng dụng CNTT cho từng bộ môn theo từng học kì, năm học. Cần có phiếu dự giờ đánh giá phù hợp đối với tiết dạy ứng dụng CNTT phục vụ cho việc kiểm tra, đánh giá giờ dạy của GV. Thống nhất việc dự giờ, kiểm tra chuyên môn định kì hàng tuần, tháng, học kì, năm học.

- Đối với các nội dung công việc khác cũng cần có quy định cụ thể, rõ ràng về các loại hồ sơ sổ sách, cần có hướng dẫn thực hiện, có các tiêu chí đánh giá đầy đủ, rõ ràng trong từng lĩnh vực.

- Chỉ đạo xây dựng quy định công tác thi đua khen thưởng, phổ biến từ đầu năm học đảm bảo tính khách quan, dân chủ, công khai. Đưa hoạt động ứng dụng CNTT trong công việc thành một trong các tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua cho các trường và CB, GV, NV trong mỗi nhà trường.

- Ban hành chế độ chính sách và có sự đầu tư về tài chính rõ ràng, cụ thể trong việc khuyến khích, khen thưởng, động viên tập thể, cá nhân đạt thành tích tốt trong việc ứng dụng CNTT.

- Thành lập tổ kiểm tra, xây dựng kế hoạch kiểm tra định kì và đột xuất việc thực hiện ứng dụng CNTT vào công việc cũng như việc sử dụng và bảo quản CSVC, thiết bị về CNTT của mọi thành viên trong nhà trường.

3.2.4.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Trưởng phòng GD&ĐT chỉ đạo trực tiếp;

- Thành lập được tổ, bộ phận tham mưu việc kiểm tra, đánh giá: gồm những CBQL, GV, NV trong biên chế của Phòng và trung tập từ các trường có năng lực, có kinh nghiệm về CNTT và nghiệp vụ sư phạm;

- Phòng có sự chỉ đạo các nhà trường đảm bảo tốt các điều kiện để CB, GV, NV được thuận tiện ứng dụng CNTT trong công việc (hệ thống phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị dạy học...);

- Có đủ kinh phí cho các hoạt động của các nhà trường.

3.2.5. Tăng cường các điều kiện hỗ trợ cho việc ứng dụng CNTT trong các trường mầm non

3.2.5.1. Mục đích của biện pháp

Cung cấp các điều kiện thuận lợi về CSVC, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động ứng dụng CNTT trong giáo dục, quản lý các trường mầm non trên địa bàn.

Tạo động lực, khuyến khích các trường, đội ngũ CBQL, GV, NV tích cực thực hiện ứng dụng CNTT để hoàn thành tốt nhất công việc của từng cá nhân, tạo sự đồng bộ, nhanh chóng, chính xác trong quá trình quản lý và triển khai công việc.

3.2.5.2. Nội dung và cách thức thực hiện

Thứ nhất, Lãnh đạo phòng GD&ĐT quan tâm chỉ đạo đầu tư bổ sung, sử dụng có hiệu quả CSVC, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động ứng dụng CNTT cho các trường.

Thứ hai, tạo động lực cho các trường và đội ngũ CBQL, GV, NV thực hiện tốt hoạt động ứng dụng CNTT.

3.2.5.3. Điều kiện thực hiện

Các trường có sự chủ động về kinh phí và có kế hoạch chi phù hợp cho việc đầu tư mua sắm, bảo dưỡng CSVC, trang thiết bị phục vụ hoạt động ứng dụng CNTT của trường.

Hiệu trưởng các trường luôn tạo điều kiện thuận lợi, động viên khích lệ, biểu dương, khen thưởng kịp thời, kiểm tra đánh giá đúng thực chất.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Trong 5 biện pháp được đề xuất, mỗi biện pháp đều được thể hiện rõ mục đích, nội dung và cách thức tiến hành, điều kiện thực hiện biện pháp. Các biện pháp quản lý hoạt động ứng dụng CNTT tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội được đề xuất có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, có tác động qua lại, chịu sự chi phối và ảnh hưởng lẫn nhau. Mỗi biện pháp đều có vị trí, vai trò và tầm quan trọng nhất định trong quá trình quản lý hoạt động ứng dụng CNTT tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết, khả thi của các biện pháp

Để khẳng định về tính cần thiết và khả thi của các biện pháp đã đề xuất, chúng

tôi đã tiến hành khảo sát, lấy ý kiến đánh giá của 66 CBQL, GV, NV trong các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp bằng phương pháp điều tra thông qua phiếu xin ý kiến dành cho CBQL, GV, NV của trường. Kết quả xử lý các phiếu điều tra đã được chúng tôi tổng hợp và thể hiện ở bảng 3.1 như sau:

Bảng 3.1. Mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp

TT	Các biện pháp	Tính cần thiết (%)			Tính khả thi (%)		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi
1	Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của ứng dụng CNTT trong nhà trường mầm non	64 (97)	2 (3)	0	63 (95,5)	3 (4,5)	0
2	Tăng cường quản lý công tác lập kế hoạch ứng dụng CNTT trong các trường mầm non	62 (94)	4 (6)	0	61 (92,4)	5 (7,6)	0
3	Đổi mới công tác tổ chức, chỉ đạo việc ứng dụng CNTT trong các trường mầm non	64 (97)	2 (3)	0	62 (93,9)	4 (6,1)	0
4	Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả ứng dụng CNTT trong các trường mầm non	63 (95,5)	3 (4,5)	0	62 (93,9)	4 (6,1)	0
5	Tăng cường các điều kiện hỗ trợ cho việc ứng dụng CNTT trong các trường mầm non	64 (97)	2 (3)	0	61 (92,4)	5 (7,6)	0

Qua bảng 3.1 cho thấy, cả năm biện pháp đề xuất đều được CBQL, GV, NV trong các trường đánh giá có tính cần thiết và tính khả thi rất cao. Trong đó, có trên 94% ý kiến của CBQL, GV, NV đánh giá là rất cần thiết ở mỗi biện pháp và có trên 92% ý kiến của CBQL, GV, NV đánh giá là rất khả thi ở mỗi biện pháp.

Các biện pháp đều được đánh giá rất cao về tính cần thiết và tính khả thi. Trong đó, biện pháp 1 là được đánh giá cao nhất về cả mức độ cần thiết và khả thi; biện pháp 2 được đánh giá thấp nhất về tính cần thiết và tính khả thi.

Như vậy, qua quá trình khảo sát, đánh giá ở trên, chúng ta thấy rằng các biện pháp quản lý hoạt động ứng dụng CNTT ở các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội được đề xuất là thiết thực và phù hợp với thực tế hoạt động ứng dụng CNTT của nhà trường đang thực hiện trong giai đoạn hiện nay.

Tiểu kết chương 3

Các biện pháp quản lý hoạt động ứng dụng CNTT tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội được đề xuất trên cơ sở các nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống, tính thực tiễn, tính khả thi, tính hiệu quả và tính đồng bộ.

Những biện pháp được đề xuất đã tập trung khắc phục những hạn chế và phát

huy những ưu điểm trong hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Các biện pháp quản lý hoạt động ứng dụng CNTT tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đều được mô tả theo cấu trúc nhất định và thống nhất, bao gồm: mục đích của biện pháp, nội dung và cách thức thực hiện biện pháp, điều kiện thực hiện biện pháp.

Các biện pháp được đề xuất có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, có tác động qua lại, chịu sự chi phối và ảnh hưởng lẫn nhau. Cả sáu biện pháp đề xuất đều được thẩm định về tính khả thi và tính cần thiết và được CBQL, GV, NV trong nhà trường đánh giá rất cao về tính cần thiết và tính khả thi.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Theo định hướng ứng dụng CNTT ngành GD&ĐT của TP Hà Nội, định hướng sẽ tiếp tục tăng cường đầu tư hạ tầng thông tin và truyền thông theo chiều sâu, đầu tư có trọng điểm, đồng bộ... với một trong các mục tiêu là 100% cán bộ, giáo viên từ cấp mầm non trở lên được bồi dưỡng các kỹ năng ứng dụng CNTT, phần mềm dạy học cơ bản, đồng thời xác định mục tiêu hoàn thiện mô hình, triển khai xây dựng trường học điện tử... Do vậy, việc nghiên cứu hướng đến nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội là một việc làm cần thiết và quan trọng trong giai đoạn hiện nay.

Luận văn đã nghiên cứu làm rõ các cơ sở lý luận về quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong trường mầm non. Luận văn đã thể hiện rõ một số khái niệm cơ bản của vấn đề nghiên cứu và đi sâu vào các nội dung ứng dụng CNTT và quản lý ứng dụng CNTT trong trường mầm non. Tìm hiểu và làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý ứng dụng CNTT trong trường mầm non.

Chúng tôi đã nghiên cứu, điều tra, phân tích và đánh giá thực trạng quản lý ứng dụng CNTT tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Đồng thời đã chỉ ra một số điểm đạt được, những tồn tại và nguyên nhân trong công tác quản lý ứng dụng CNTT tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và phân tích thực tiễn hoạt động quản lý ứng dụng CNTT tại các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội trong thời gian vừa qua, chúng tôi đã đề xuất 5 biện pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường. Các biện pháp được đề xuất có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, bổ trợ cho nhau giúp cho Lãnh đạo Phòng GD&ĐT quận thực hiện tốt việc quản lý ứng dụng CNTT tại các trường mầm non trên địa bàn. Tác giả đã khảo nghiệm về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp. Qua kết quả khảo sát bước đầu, có thể khẳng định các biện pháp đề xuất có tính cần thiết và tính khả thi rất cao.

Từ những kết luận trên, chúng tôi đi đến khẳng định giả thuyết của đề tài nêu ra là phù hợp và tác giả đã hoàn thành mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu ban đầu đã đề ra.

2. Khuyến nghị

Để có thể thực hiện tốt kết quả nghiên cứu của đề tài, chúng tôi có một số khuyến nghị sau:

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

2.3. Đối với các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội